

CÔNG TY CỔ PHẦN LEFKO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LEFKO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LEFKO JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LEFKO JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109978686

3. Ngày thành lập: 26/04/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: +819061746423

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Thực hiện các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá (quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu các hàng hoá) theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ)	8299
2.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (Chi tiết: Dịch vụ duy tu và bảo dưỡng máy móc và thiết bị văn phòng, bao gồm cả máy tính)	9511
3.	Lập trình máy vi tính (Chi tiết: Dịch vụ thực hiện phần mềm)	6201(Chính)
4.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (Chi tiết: Dịch vụ tư vấn liên quan tới lắp đặt phần cứng máy tính)	6202
5.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (Chi tiết: Các dịch vụ máy tính khác)	6209
6.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Chi tiết: Dịch vụ xử lý dữ liệu và Dịch vụ cơ sở dữ liệu không bao gồm dịch vụ thông tin trực tuyến và xử lý dữ liệu bao gồm cả xử lý giao dịch (có mã CPC 843**) và dịch vụ truyền dẫn dữ liệu và tin (có mã số CPC 7523**))	6311
7.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại theo phạm vi hoạt động của khoản 3, Điều 11, luật Kinh doanh bất động sản 2014)	6810
8.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm)	7020
9.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ (Chi tiết: Các dịch vụ nghiên cứu và phát triển thử nghiệm đối với khoa học tự nhiên và tư vấn kỹ thuật)	7212
10.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
11.	Xuất bản phần mềm (Chi tiết: Dịch vụ thực hiện phần mềm)	5820

6. Vốn điều lệ: 13.622.880.000 VNĐ

tương đương với 606.000 USD (Sáu trăm lẻ sáu nghìn đô la Mỹ)

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.362.288

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH RỪNG TRẮNG		Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	0109787787	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	6.744	67.440.000	0,495		
			Cổ phần phổ thông	6.744	67.440.000	0,495		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên:

Giới tính:

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày:

Dân tộc:

Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội